

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST

Ngày: 12/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Đức
2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Quang H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/8/1999 tại Lào Cai; nơi đăng ký HKTT: Tổ I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi ở: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quang T; con bà: Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T cử: Bà Lê Thúy H1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

** Người chứng kiến:*

Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tổ công tác của Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ B, phường T, thành phố T, phát hiện Ngô Quang H, sinh năm 1999, chỗ ở: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác kiểm tra H tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc 04 túi nilon (trong đó có 03 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) bên trong chứa 767 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu A). Kiểm tra túi quần phía trước bên trái thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, số thuê bao 0327.967.536 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số thuê bao 0334.726.315 và 0562.154.051 (niêm phong ký hiệu B).

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Quang H tại Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ 01 căn cước công dân số 010099000812 mang tên Ngô Quang H.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của H, kết quả: Trong bì niêm phong A cân toàn bộ 767 viên nén màu hồng, có khối lượng 78,55 gam; đồng thời lấy mẫu gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 78,55 gam.

Quá trình điều tra Ngô Quang H khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, H mua chịu 04 túi ma túy tổng hợp “hồng phiến” với giá 24.000.000 đồng của một người nam giới, tự giới thiệu tên là H2, không rõ họ, tên đệm và địa chỉ ở cùng phòng trọ với H tại tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên rồi cất giấu trong túi áo khoác, sau đó H nhờ H2 lái xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD, màu sơn trắng (H không nhớ biển kiểm soát) chở đến đoạn đường V kéo dài, thuộc khu vực tổ B, phường T, thành phố T, H xuống xe để bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Nokia thu giữ của H có lưu số điện thoại của H2 trong danh bạ điện thoại là “Anh”, H2 có 02 số thuê bao là 0359.057.913 và 0342.269.959. Quá trình điều tra xác định, chủ đăng ký thuê bao

điện thoại số 0359.057.913 là của bà Lê Thị T2, sinh năm 1970, cư trú tại: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội và chủ đăng ký thuê bao điện thoại số 0342.269.959 là của bà Vi Thị T3, sinh năm 1986, cư trú tại: xóm S, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bà T2 và bà T3 đều xác định không đăng ký số thuê bao điện thoại nêu trên và không cho ai mượn chứng minh nhân dân, căn cước công dân để đăng ký hoặc đăng ký hộ ai số thuê bao điện thoại nêu trên.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Quang H từ 16 năm đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số vật chứng thu giữ của bị cáo H là ma túy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động NOKIA và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Ngô Quang H

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố và luận tội đối với bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc Mường, nhận thức còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Ngô Quang X là cựu chiến binh được BCH trung ương Hội cựu chiến binh V Năm tặng kỷ niệm chương, bà nội bị cáo là Nguyễn Thị N là người bị thương tật hạng 4/4 được Sở thương binh và xã hội tỉnh Lào Cai chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh. Từ đó trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án từ 15 năm đến 16 năm tù; miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo vì là hộ cận nghèo, không có tài sản riêng, có đơn xin miễn tiền phạt bổ sung và án phí.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nêu trên.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[3]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 16/12/2022, Ngô Quang H cất giấu trong người 78,55 gam ma túy, loại Methamphetamine đem đến khu vực tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Ngô Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội là Ngô Quang X là cựu chiến binh được Ban tặng kỷ niệm chương, bà nội Nguyễn Thị N là người bị thương tật hạng 4/4 được Sở thương binh và xã hội tỉnh Lào Cai chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh, nên có thể coi đó là tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Vật chứng vụ án:

- Các phong bì ký hiệu: A1, A2, A3 là ma túy + bì niêm phong cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 căn cước công dân mang tên Ngô Quang H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo: Bị cáo dùng vào việc liên lạc hàng ngày với gia đình và bạn bè, không dùng để mua bán trái phép chất ma túy nên hoàn trả cho bị cáo.

[8]. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Như phân tích trên xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10]. Về nguồn gốc số ma túy, H khai đã mua của H2 không rõ họ, tên đệm, địa chỉ do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với 02 số thuê bao điện thoại là 0359.057.913 và 0342.269.959. H khai là của H2, người H đã mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh, xác định: Chủ đăng ký thuê bao điện thoại số 0359.057.913 là của bà Lê Thị T2, sinh năm 1970, cư trú tại: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội và chủ đăng ký thuê bao điện thoại số 0342.269.959 là của bà Vi Thị T3, sinh năm 1986, cư trú tại: xóm S, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bà T2 và bà T3 đều xác định không đăng ký số thuê bao điện thoại nêu trên và không cho ai mượn chứng minh nhân dân, căn cước công dân để đăng ký hoặc đăng ký hộ ai số thuê bao điện thoại nêu trên. Do đó cơ quan điều tra kết luận không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang H 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký của Nguyễn Hồng Đ, Phan Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Bùi Tuấn A, Phạm Tùng L, Ngô Quang H và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Ngô Quang H “Mua bán trái phép chất ma túy”, 77,5gam. Lưu kho;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A3, có chữ ký của Nguyễn Hồng Đ, Phan Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Bùi Tuấn A, Phạm Tùng L, Ngô Quang H và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Ngô Quang H “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bì niêm phong ban đầu;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1, có chữ ký của Nguyễn Đăng H5, Nguyễn Thành T4 và hình dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,922 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: Ngô Quang H, sinh năm 1999. Phạm tội về ma túy.

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA (được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu B1, có chữ ký của Nguyễn Hồng Đ, Phan Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Bùi Tuấn A, Phạm Tùng L, Ngô Quang H và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại NOKIA). 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE (được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu B2, có chữ ký của Nguyễn Hồng Đ, Phan Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Bùi Tuấn A, Phạm Tùng L, Ngô Quang H và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại IPHONE) và 01 căn cước công dân mang tên Ngô Quang H, sinh ngày 09/8/1999, nơi thường trú: tổ I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 25/4/2021.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 62 ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài